

THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
THUẾ CƠ SỞ 9 TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ PHẢI NỘP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 837/TCSP-QLTK ngày 25 tháng 8 năm 2026)

Thôn Đăk Hà xã Tu Mơ Rông

ĐVT: VND

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
1	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	1601	74.250	14.850	89.100	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	4944	17.616		17.616	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	1601	149.582		149.582	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	4944	45.099		45.099	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	1601	149.582		149.582	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	4944	28.630		28.630	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	1601	149.582		149.582	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Đăk Hà	4944	12.341		12.341	
	Cộng				626.682	14.850	641.532	
2	6100228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Đăk Hà	1601		18.375	18.375	
	6100228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Đăk Hà	1601		154.500	154.500	
	Cộng					172.875	172.875	
3	6100345979	Nguyễn Xuân Hùng	Thôn Đăk Hà	1601		21.675	21.675	
	Cộng					21.675	21.675	
4	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	1601	28.700		28.700	
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	4944	8.653		8.653	
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	1601	28.700		28.700	
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	4944	5.494		5.494	
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	1601	28.700		28.700	



STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiêu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Đăk Hà	4944	2.368		2.368	
	Cộng				102.615		102.615	
		Tổng cộng			729.297	209.400	938.697	

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Hoàng Nghĩa Hữu

NGƯỜI DUYỆT BIỂU

[Signature]

Hoàng Phước

Đăk Tô, ngày 25 tháng 8 năm 2026

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Đỗ Mạnh Chiến



THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
THUẾ CƠ SỞ 9 TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ PHẢI NỘ THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 837/TCSS9-QLTk, ngày 25 tháng 8 năm 2026)

Thôn Tu Mơ Rông-xã Tu Mơ Rông

ĐVT: VND

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
1	4001013880	Nguyễn Văn Hóa	Thôn Tu Mơ Rông	1601	9.350		9.350	
	4001013880	Nguyễn Văn Hóa	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.790		1.790	
	Cộng				11.140		11.140	
2	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	1601	11.324		11.324	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	4944	3.414		3.414	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	1601	11.324		11.324	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.167		2.167	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	1601	11.324		11.324	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	4944	934		934	
	4100550935	Đoàn Quốc Tuấn	Thôn Tu Mơ Rông	1601		11.324	11.324	
	Cộng				40.487	11.324	51.811	
3	5100214510	Nguyễn Văn Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1603	14.640	14.640	29.280	
	5100214510	Nguyễn Văn Chính	Thôn Tu Mơ Rông	4944	3.474		3.474	
	Cộng				18.114	14.640	32.754	
4	51002228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1601		18.375	18.375	
	51002228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1601		18.375	18.375	
	51002228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1601		18.375	18.375	
	51002228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.143	-705	438	
	51002228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1601		18.375	18.375	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiêu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	6100228489	Nguyễn Ngọc Chính	Thôn Tu Mơ Rông	1601		18.375	18.375	
	Cộng				1.143	91.170	92.313	
5	6100229098	Trần Thị Đào	Thôn Tu Mơ Rông	1603	56.700	56.700	113.400	
	6100229098	Trần Thị Đào	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.189		2.189	
	Cộng				58.889	56.700	115.589	
6	6100285688	Yzen Hlan Thảo	Thôn Tu Mơ Rông	1601	64.152	21.384	85.536	
	6100285688	Yzen Hlan Thảo	Thôn Tu Mơ Rông	4944	15.219		15.219	
	6100285688	Yzen Hlan Thảo	Thôn Tu Mơ Rông	1601		112.880	112.880	
	Cộng				79.371	134.264	213.635	
7	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944	58	115	173	
	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944	284	558	842	
	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.723	-1.234	489	
	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944	743	-254	489	
	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944		926	926	
	6100306176	A Dân	Thôn Tu Mơ Rông	4944	336	662	998	
	Cộng				3.144	773	3.917	
8	6100310052	Ngô Đình Tài	Thôn Tu Mơ Rông	1601	28.800		28.800	
	6100310052	Ngô Đình Tài	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.513		5.513	
	6100310052	Ngô Đình Tài	Thôn Tu Mơ Rông	1601		28.800	28.800	
	Cộng				34.313	28.800	63.113	
9	6100315685	Nguyễn Văn Tường	Thôn Tu Mơ Rông	1601	16.800		16.800	
	6100315685	Nguyễn Văn Tường	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.827		5.827	
	Cộng				22.627		22.627	
10	6100326133	Nghe Minh Hồng	Thôn Tu Mơ Rông	1601	37.650	18.825	56.475	
	6100326133	Nghe Minh Hồng	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.867	-4.823	2.044	
	6100326133	Nghe Minh Hồng	Thôn Tu Mơ Rông	4944		1.211	1.211	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	Cộng				44.517	15.213	59.730	
11	6100345471	Phạm Xuân Quang	Thôn Tu Mơ Rông	1601	36.750	18.375	55.125	
	6100345471	Phạm Xuân Quang	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.704		6.704	
	Cộng				43.454	18.375	61.829	
12	6100345873	Phạm Thanh Minh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	20		20	
	6100345873	Phạm Thanh Minh	Thôn Tu Mơ Rông	4944		50	50	
	Cộng				20	50	70	
13	6100345915	Lâm Trường Sơn	Thôn Tu Mơ Rông	1601		14.160	14.160	
	Cộng					14.160	14.160	
14	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Tu Mơ Rông	1601	51.300		51.300	
	6100346027	Nguyễn Ngọc Tùng	Thôn Tu Mơ Rông	4944	3.740		3.740	
	Cộng				55.040		55.040	
15	6100343306	A Hoà	Thôn Tu Mơ Rông	1601		26.594	26.594	
	Cộng					26.594	26.594	
16	6100533628	Võ Văn Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601		13.120	13.120	
	Cộng					13.120	13.120	
17	6100584511	Nguyễn Văn Đình	Thôn Tu Mơ Rông	4944	18.259	-14.023	4.236	
	6100584511	Nguyễn Văn Đình	Thôn Tu Mơ Rông	4944		1.660	1.660	
	6100584511	Nguyễn Văn Đình	Thôn Tu Mơ Rông	4944	336	480	816	
	Cộng				18.595	-11.883	6.712	
18	6100807334	Vũ Công Hoạt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.582		4.582	
	Cộng				4.582		4.582	
19	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	86		86	
	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	1601	2.400		2.400	
	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	460		460	
	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	1601	2.400		2.400	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	198		198	
	6100832757	A Biểu	Thôn Tu Mơ Rông	1601		2.400	2.400	
	Cộng				5.544	2.400	7.944	
20	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	4944	324		324	
	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	1601	9.000		9.000	
	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.723		1.723	
	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	1601	9.000		9.000	
	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	4944	743		743	
	6100902394	Nguyễn Văn Khoái	Thôn Tu Mơ Rông	1601		9.000	9.000	
	Cộng				20.790	9.000	29.790	
21	6101044942	Nguyễn Văn Quyền	Thôn Tu Mơ Rông	1601		15.090	15.090	
	Cộng					15.090	15.090	
22	6101054066	A Hôn	Thôn Tu Mơ Rông	1601	36.750		36.750	
	6101054066	A Hôn	Thôn Tu Mơ Rông	4944	10.734		10.734	
	Cộng				47.484		47.484	
23	6101112744	Huỳnh Tân Kiệt	Thôn Tu Mơ Rông	4944		18	18	
	Cộng					18	18	
24	6101117661	Hoàng Thị Minh Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	33.600	16.800	50.400	
	6101117661	Hoàng Thị Minh Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.134		6.134	
	6101117661	Hoàng Thị Minh Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	100.800		100.800	
	6101117661	Hoàng Thị Minh Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	19.294		19.294	
	Cộng				159.828	16.800	176.628	
25	6101160988	Nguyễn Đình Thắt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.179		4.179	
	6101160988	Nguyễn Đình Thắt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.179		4.179	
	Cộng				8.358		8.358	
26	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601	15.000	7.500	22.500	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.093		1.093	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601	27.720	13.860	41.580	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.021		2.021	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601	34.650	17.325	51.975	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.526		2.526	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601		17.325	17.325	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	752		752	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	7.394		7.394	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601	117.372		117.372	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	4944	9.683		9.683	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Tu Mơ Rông	1601		117.372	117.372	
	Cộng				218.211	173.382	391.593	
27	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.931	-4.132	2.799	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.310	-3.165	2.145	
	Cộng				12.241	-7.297	4.944	
28	8127311843	Nguyễn Văn Mẫn	Thôn Tu Mơ Rông	4944		1.699	1.699	
	Cộng					1.699	1.699	
29	8154263878	Y Hoa	Thôn Tu Mơ Rông	1601	11.757		11.757	
	8154263878	Y Hoa	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.250	-1.679	571	
	8154263878	Y Hoa	Thôn Tu Mơ Rông	1601	11.757		11.757	
	Cộng				25.764	-1.679	24.085	
30	8154264374	Y Biệt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.624	-960	1.664	
	8154264374	Y Biệt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.449	-897	1.552	
	8154264374	Y Biệt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	10.159	-7.707	2.452	
	8154264374	Y Biệt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.379	-1.927	2.452	
	Cộng				19.611	-11.491	8.120	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
31	8163490845	Lê Đình Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601	16.425	16.425	32.850	
	8163490845	Lê Đình Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601	16.568	16.568	33.136	
	8163490845	Lê Đình Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601		35.990	35.990	
	Cộng				32.993	68.983	101.976	
32	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	880	-242	638	
	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	997	-275	722	
	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	997	-275	722	
	Cộng				2.874	-792	2.082	
33	8186948521	Nguyễn Phúc Tùng	Thôn Tu Mơ Rông	1603	50.400	16.800	67.200	
	8186948521	Nguyễn Phúc Tùng	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.436		6.436	
	Cộng				56.836	16.800	73.636	
34	8203892624	A Rơ Mạnh Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601	37.680		37.680	
	8203892624	A Rơ Mạnh Cường	Thôn Tu Mơ Rông	4944	11.005		11.005	
	8203892624	A Rơ Mạnh Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601	72.682		72.682	
	8203892624	A Rơ Mạnh Cường	Thôn Tu Mơ Rông	4944	18.170		18.170	
	Cộng				139.537		139.537	
35	8203892984	Ri Ô Nhân	Thôn Tu Mơ Rông	1601		10.000	10.000	
	Cộng					10.000	10.000	
36	8203893258	Dương Đình Cường	Thôn Tu Mơ Rông	4944	3.795		3.795	
	8203893258	Dương Đình Cường	Thôn Tu Mơ Rông	1601		675.528	675.528	
	Cộng				3.795	675.528	679.323	
37	8252994114	Trần Văn Bình	Thôn Tu Mơ Rông	1601		17.400	17.400	
	Cộng					17.400	17.400	
38	8268819213	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.675	-5.672	1.003	
	8268819213	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.237	-3.234	1.003	
	8268819213	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.827	-824	1.003	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	8268819213	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn Tu Mơ Rông	4944		405	405	
	Cộng				12.739	-9.325	3.414	
39	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	1601	19.000		19.000	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.729		5.729	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	1601	19.000		19.000	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	4944	3.637		3.637	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	1601	19.000		19.000	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.568		1.568	
	8301541247	Nguyễn Văn Duy	Thôn Tu Mơ Rông	1601		19.000	19.000	
	Cộng				67.934	19.000	86.934	
40	8314300376	A Tiến Dũng	Thôn Tu Mơ Rông	1601	78.600	19.650	98.250	
	8314300376	A Tiến Dũng	Thôn Tu Mơ Rông	4944	14.346		14.346	
	8314300376	A Tiến Dũng	Thôn Tu Mơ Rông	1601	121.848	26.925	148.773	
	8314300376	A Tiến Dũng	Thôn Tu Mơ Rông	4944	26.112		26.112	
	8314300376	A Tiến Dũng	Thôn Tu Mơ Rông	1601		106.224	106.224	
	Cộng				240.906	152.799	393.705	
41	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	18.638	18.638	37.276	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.376		2.376	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	56.520	18.840	75.360	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	7.218		7.218	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	55.914	18.638	74.552	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	7.140		7.140	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	18.840	18.840	37.680	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	345		345	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	59.940		59.940	
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.945		4.945	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	8329783461	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Thôn Tu Mơ Rông	1601		59.940	59.940	
	Cộng				231.876	134.896	366.772	
42	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	1601	19.401	6.467	25.868	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.476		2.476	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	1601	17.988	5.996	23.984	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.298		2.298	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	1601	20.520	6.840	27.360	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.620		2.620	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	1601	18.279	6.093	24.372	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.335		2.335	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	1601	16.878	5.626	22.504	
	8334693319	Võ Văn Trầm	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.155		2.155	
	Cộng				104.950	31.022	135.972	
43	8341084491	Trần Phi Long	Thôn Tu Mơ Rông	1601		17.512	17.512	
	Cộng					17.512	17.512	
44	8356358508	Trần Xuân Di	Thôn Tu Mơ Rông	1601	32.340	16.170	48.510	
	8356358508	Trần Xuân Di	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.899		5.899	
	Cộng				38.239	16.170	54.409	
45	8419391370	Cấp Văn Mẫn	Thôn Tu Mơ Rông	1601		74.800	74.800	
	Cộng					74.800	74.800	
46	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	173		173	
	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	4.800		4.800	
	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	919		919	
	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	4.800		4.800	
	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	396		396	
	8439286938	A Vinh	Thôn Tu Mơ Rông	1601		4.800	4.800	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	Cộng				11.088	4.800	15.888	
47	8449929602	Lê Sỹ	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.723	-1.315	408	
	8449929602	Lê Sỹ	Thôn Tu Mơ Rông	4944	743	-335	408	
	8449929602	Lê Sỹ	Thôn Tu Mơ Rông	4944		165	165	
	Cộng				2.466	-1.485	981	
48	8487230068	Trần Thị Hải Yến	Thôn Tu Mơ Rông	1601		1.764	1.764	
	Cộng					1.764	1.764	
49	8493775165	Trần Văn Hiền	Thôn Tu Mơ Rông	4944	20		20	
	8493775165	Trần Văn Hiền	Thôn Tu Mơ Rông	1601	552		552	
	8493775165	Trần Văn Hiền	Thôn Tu Mơ Rông	4944	105		105	
	8493775165	Trần Văn Hiền	Thôn Tu Mơ Rông	1601	552		552	
	8493775165	Trần Văn Hiền	Thôn Tu Mơ Rông	4944	46		46	
	Cộng				1.275		1.275	
50	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	18.120	18.120	36.240	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.127		6.127	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	17.205		17.205	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.817		5.817	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	18.000		18.000	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	6.085		6.085	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	1.605	17.873	19.478	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	743		743	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	7.990		7.990	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.529		1.529	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601	7.990		7.990	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	4944	659		659	
	8508682276	Huỳnh Văn Danh	Thôn Tu Mơ Rông	1601		7.990	7.990	



STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	Cộng				91.870	43.983	135.853	
51	8524314008	Phạm Văn Chín	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.679	-2.086	2.593	
	8524314008	Phạm Văn Chín	Thôn Tu Mơ Rông	4944		376	376	
	Cộng				4.679	-1.710	2.969	
52	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.410	-1.514	896	
	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.449	-857	1.592	
	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.449	-857	1.592	
	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Tu Mơ Rông	4944	13.580	-10.217	3.363	
	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Tu Mơ Rông	4944	4.571	-1.945	2.626	
	Cộng				25.459	-15.390	10.069	
53	8586510718	Huỳnh Văn Cu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	282		282	
	8586510718	Huỳnh Văn Cu	Thôn Tu Mơ Rông	1601	7.830		7.830	
	8586510718	Huỳnh Văn Cu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	1.498		1.498	
	8586510718	Huỳnh Văn Cu	Thôn Tu Mơ Rông	1601	7.830		7.830	
	8586510718	Huỳnh Văn Cu	Thôn Tu Mơ Rông	4944	646		646	
	Cộng				18.086		18.086	
54	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601	34.650	17.325	51.975	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.526		2.526	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601	34.650	17.325	51.975	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.526		2.526	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601	29.300		29.300	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	8.833		8.833	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601	29.300		29.300	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	5.608		5.608	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601	29.300		29.300	
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	4944	2.417		2.417	

Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng

H. C. N. V.
H. U. E.
S. O. 9
J. U. A. N. G. N. G. A. I.

QUẢNG

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	8601312343	Mai Văn Việt	Thôn Tu Mơ Rông	1601		29.300	29.300	
	Cộng				179.110	63.950	243.060	
55	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944	243	386	629	
	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944	242	384	626	
	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944	234	373	607	
	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944	242	384	626	
	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944	246	391	637	
	8808008854	Nguyễn Đức Thề	Thôn Tu Mơ Rông	4944		1.445	1.445	
	Cộng						4.570	
	Tổng Cộng						4.155.031	

Đắk Tô, ngày 22 tháng 8 năm 2026

KI. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI DUYỆT BIỂU

Hoàng Nghĩa Hữu

Hoàng Phước



Đỗ Mạnh Chiến

THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
THUẾ CƠ SỞ 9 TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ PHẢI NỘP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 837/TCS9-QLTK, ngày 25 tháng 8 năm 2026)

Thôn Mô Pả xã Tu Mơ Rông

ĐVT: VND

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
1	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	1601	69.300	13.860	83.160	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	4944	16.445		16.445	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	1601	74.250	14.850	89.100	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	4944	17.616		17.616	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	1601	74.250	14.850	89.100	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	4944	17.616		17.616	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	1601	74.250	14.850	89.100	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	4944	17.616		17.616	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	1601	69.300	13.860	83.160	
	4001129099	Nguyễn Văn Khánh	Thôn Mô Pả	4944	16.445		16.445	
	Cộng						618.963	
2	6100213926	Nguyễn Đình Một	Thôn Mô Pả	4944	344	-260	84	
	6100213926	Nguyễn Đình Một	Thôn Mô Pả	4944	149	-65	84	
	6100213926	Nguyễn Đình Một	Thôn Mô Pả	4944		35	35	
	Cộng						203	
3	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Mô Pả	4944	38		38	
	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Mô Pả	4944	42		42	
	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Mô Pả	4944	38		38	
	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Mô Pả	4944	3.073		3.073	





STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Triều mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Mô Pả	4944	3.489		3.489	
	Cộng						6.680	
4	6100228697	Nguyễn Thoại	Thôn Mô Pả	4944	63		63	
	6100228697	Nguyễn Thoại	Thôn Mô Pả	4944	45		45	
	Cộng						108	
5	6100289812	Nguyễn Thị Hằng	Thôn Mô Pả	1601		13.860	13.860	
	6100289812	Nguyễn Thị Hằng	Thôn Mô Pả	4944	1.797		1.797	
	6100289812	Nguyễn Thị Hằng	Thôn Mô Pả	1601	13.860	13.860	27.720	
	6100289812	Nguyễn Thị Hằng	Thôn Mô Pả	4944	2.182		2.182	
	Cộng						45.559	
6	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	1601	23.940	13.860	37.800	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	4944	4.861		4.861	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	1601	23.940	13.860	37.800	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	4944	4.856		4.856	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	1601	88.974		88.974	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	4944	17.030		17.030	
	6100332659	Đặng Thị Hiền	Thôn Mô Pả	1601		88.974	88.974	
	Cộng						280.295	
7	6100343989	Trần Văn Chiến	Thôn Mô Pả	1601		3.324	3.324	
	Cộng						3.324	
8	6100345714	Võ Sỹ Chung	Thôn Mô Pả	1601	3.000		3.000	
	6100345714	Võ Sỹ Chung	Thôn Mô Pả	4944	248		248	
	Cộng						3.248	
9	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	4944	63		63	
	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	1601	1.760		1.760	
	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	4944	337		337	
	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	1601	1.760		1.760	
	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	4944	145		145	
	6100361988	Dương Văn Nam	Thôn Mô Pả	1601		1.760	1.760	

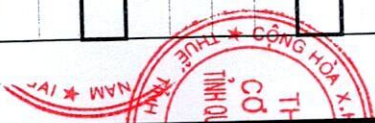


STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Triển mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	Cộng						5.825	
10	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	1601	41.580	13.860	41.580	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	4944	5.310		5.310	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	1601	41.580	13.860	41.580	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	4944	5.310		5.310	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	1601	50.160	25.080	50.160	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	4944	9.148		9.148	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	1601	49.600		49.600	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	4944	9.493		9.493	
	6100635974	Trịnh Trọng Khương	Thôn Mô Pả	1601		49.600	49.600	
	Cộng						261.781	
11	6100832771	A Phumh	Thôn Kon Pía	1601	11.465		11.465	
	6100832771	A Phumh	Thôn Kon Pía	4944	3.456		3.456	
	Cộng						14.921	
12	6100890043	Lê Thanh Sơn	Thôn Mô Pả	1601	3.705	330	4.035	
	6100890043	Lê Thanh Sơn	Thôn Mô Pả	4944	2.386		2.386	
	6100890043	Lê Thanh Sơn	Thôn Mô Pả	1601		14.595	11.220	
	6100890043	Lê Thanh Sơn	Thôn Mô Pả	4944	1.909		1.909	
	Cộng						19.550	
13	6100911783	Đỗ Xuân Thuỷ	Thôn Mô Pả	1601	6.600	6.600	6.600	
	6100911783	Đỗ Xuân Thuỷ	Thôn Mô Pả	4944	121		121	
	6100911783	Đỗ Xuân Thuỷ	Thôn Mô Pả	1601		25.600	25.600	
	Cộng						32.321	
14	6101052485	Võ Minh Hải	Thôn Mô Pả	4944	158		158	
	6101052485	Võ Minh Hải	Thôn Mô Pả	1601	4.400		4.400	
	6101052485	Võ Minh Hải	Thôn Mô Pả	4944	842		842	
	Cộng						5.400	
15	6101059515	Lê Văn Công	Thôn Mô Pả	1601		27.720	13.860	
	6101059515	Lê Văn Công	Thôn Mô Pả	1601		4.734	4.734	



STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiêu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	Cộng						18.594	
16	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	1601	27.720	13.860	41.580	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	4944	2.021		2.021	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	1601	27.720	13.860	41.580	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	4944	2.021		2.021	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	1601	15.092	13.860	28.952	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	4944	411		411	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	1601	33.750	16.875	50.625	
	6101249435	Mai Bá Chon	Thôn Mô Pả	4944	2.461		2.461	
	Cộng						169.651	
17	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	5.310	-3.165	2.145	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	5.310	-3.165	2.145	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	5.310	-3.165	2.145	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	2.064	-1.230	834	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	53.472	-39.056	14.416	
	6101259786	A Lê Chánh	Thôn Mô Pả	4944	23.048	-8.632	14.416	
	Cộng						36.101	
18	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	65.520	13.860	79.380	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	14.725		14.725	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	65.520	13.860	79.380	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	14.725		14.725	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	76.846	16.256	93.102	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	17.262		17.262	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	65.520	13.860	79.380	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	14.725		14.725	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601		19.800	19.800	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	86.730	18.375	86.730	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	19.454		19.454	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	90.534		90.534	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	27.296		27.296	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	90.534		90.534	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	17.328		17.328	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601	90.534		90.534	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	4944	7.469		7.469	
	8016085451	Phạm Anh Vũ	Thôn Mô Pả	1601		90.534	90.534	
	Cộng						932.892	
19	8018499384	Phạm Quốc Việt	Thôn Mô Pả	4944	4.100		4.100	
	8018499384	Phạm Quốc Việt	Thôn Mô Pả	1601	9.360		9.360	
	8018499384	Phạm Quốc Việt	Thôn Mô Pả	4944	772		772	
	8018499384	Phạm Quốc Việt	Thôn Mô Pả	1601		380	380	
	Cộng						14.612	
20	8154263758	A Núi	Thôn Mô Pả	4944	274		274	
	8154263758	A Núi	Thôn Mô Pả	1601	7.600		7.600	
	8154263758	A Núi	Thôn Mô Pả	4944	1.454		1.454	
	8154263758	A Núi	Thôn Mô Pả	1601	7.600		7.600	
	8154263758	A Núi	Thôn Mô Pả	4944	627		627	
	Cộng						17.555	
21	8154264374	Y Biệt	Thôn Mô Pả	4944	1.293	-473	820	
	Cộng						820	
22	8182341849	Nghiêm Đức Thuận	Thôn Mô Pả	1601		13.852	13.852	
	Cộng						13.852	
23	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Mô Pả	4944	1.925	-531	1.394	
	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Mô Pả	4944	19.950	-16.456	3.494	
	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Mô Pả	4944	8.282	-5.997	2.285	
	8182790530	Phạm Ngọc Minh	Thôn Mô Pả	4944	3.570	-1.285	2.285	
	Cộng						9.458	
24	8184711492	Nguyễn Duy Đình	Thôn Mô Pả	1601	19.800		19.800	
	8184711492	Nguyễn Duy Đình	Thôn Mô Pả	4944	362		362	



STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
	8184711492	Nguyễn Duy Đình	Thôn Mô Pả	1601		35.400	35.400	
	Cộng						55.562	
25	8196192925	Phan Thanh Duẩn	Thôn Mô Pả	1601	111.600	30.000	111.600	
	8196192925	Phan Thanh Duẩn	Thôn Mô Pả	4944	31.202		31.202	
	Cộng						142.802	
26	8348667774	Y Dang	Thôn Mô Pả	1601	3.600		3.600	
	8348667774	Y Dang	Thôn Mô Pả	4944	751		751	
	Cộng						4.351	
27	8349785587	Lê Thanh Hải	Thôn Mô Pả	4944	8.990	-7.317	1.673	
	Cộng						1.673	
28	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	4944	63		63	
	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	1601	10.560		10.560	
	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	4944	2.021		2.021	
	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	1601	10.560		10.560	
	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	4944	871		871	
	8463184285	Phạm Quốc Khánh	Thôn Mô Pả	1601		10.560	10.560	
	Cộng						34.635	
29	8468968290	Nguyễn Trung Thuận	Thôn Mô Pả	1601	58.410	19.470	58.410	
	8468968290	Nguyễn Trung Thuận	Thôn Mô Pả	4944	13.854		13.854	
	Cộng						72.264	
30	8502948931	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thôn Mô Pả	1601	41.580	13.860	55.440	
	8502948931	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thôn Mô Pả	4944	5.310		5.310	
	Cộng						60.750	
31	8530716594	Vũ Xuân Nam	Thôn Mô Pả	4944	133.412	-88.400	45.012	
	8530716594	Vũ Xuân Nam	Thôn Mô Pả	4944	19.132	-16.495	2.637	
	Cộng						47.649	
32	8551334317	DƯƠNG THỊ THU	Thôn Mô Pả	4944		282	282	
	Cộng						282	
							282	

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
33	8593330338	Trần thị Bích Hồng	Thôn Mô Pả	4944	60		60	
	Cộng						60	
34	8660978343	Nguyễn Thị Nhung	Thôn Mô Pả	1601	8.664	8.664	8.664	
	8660978343	Nguyễn Thị Nhung	Thôn Mô Pả	4944	2.056		2.056	
	8660978343	Nguyễn Thị Nhung	Thôn Mô Pả	1601		8.512	8.512	
	Cộng						19.232	
35	8744564412	Hoàng Văn Sỹ	Thôn Mô Pả	1601	13.350		13.350	
	8744564412	Hoàng Văn Sỹ	Thôn Mô Pả	4944	2.555		2.555	
	8744564412	Hoàng Văn Sỹ	Thôn Mô Pả	1601	17.970		17.970	
	8744564412	Hoàng Văn Sỹ	Thôn Mô Pả	4944	1.483		1.483	
	8744564412	Hoàng Văn Sỹ	Thôn Mô Pả	1601		17.767	17.767	
	Cộng						53.125	
36	8750035008	Bùi Văn Lương	Thôn Mô Pả	4944	1.531	-1.176	355	
	8750035008	Bùi Văn Lương	Thôn Mô Pả	4944	660	-305	355	
	8750035008	Bùi Văn Lương	Thôn Mô Pả	4944		139	139	
	Cộng						849	
		Tổng cộng					3.004.947	

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI DUYỆT BIỂU

Đã kê To, ngày 25. tháng 8 năm 2026
KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

Hoàng Nghĩa Hữu

Hoàng Phước

Đỗ Mạnh Chiến



THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
THUẾ CƠ SỞ 9 TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ PHẢI NỘ THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 837/TCS9-QLTK, ngày 25 tháng 8 năm 2026)

Thôn Ngọc Leang xã Tu Mơ Rông

ĐVT: VNĐ

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Địa chỉ	Tiểu mục	Nợ kỳ trước chuyển qua	Số phát sinh trong năm	Tổng số còn phải nộp	Ghi chú: NNT nộp thuế điện tử (Etaxmobile) trên thiết bị di động có liên kết với tài khoản ngân hàng hoặc nộp trực tiếp tại các Ngân hàng
1	6100214655	Nguyễn Đăng Cảnh	Thôn Ngọc Leang	1601		51.920	51.920	
	Cộng						51.920	
2	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	1601	15.000		15.000	
	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	4944	4.523		4.523	
	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	1601	15.000		15.000	
	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	4944	2.872		2.872	
	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	1601	15.000		15.000	
	8154264857	Y Sào	Thôn Ngọc Leang	4944	1.238		1.238	
	Cộng				53.633		53.633	
3	8538847158	Vũ Hữu Nam	Thôn Ngọc Leang	4944	328	-114	214	
	Cộng				328		214	
		Tổng cộng			53.961		105.767	

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI DUYỆT BIỂU

Đắk Tô, ngày 25, tháng 8 năm 2026

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Hoàng Nghĩa Hữu

Hoàng Phước

Đỗ Mạnh Chiến